ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1320 /UBND-NN V/v cấp xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới.	*Thái Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2014*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện: Vũ Thư, Quỳnh Phụ, Hưng Hà, Kiến Xương;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình;
- Qũy Đầu tư và Phát triển Thái Bình;
- Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Duyên Hà.

Xét đề nghị của Qũy Đầu tư và Phát triển Thái Bình tại Tờ trình số 23/TTr-QĐTPT ngày 21/5/2014 về việc cấp xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Đồng ý giao cho Qũy Đầu tư và Phát triển Thái Bình cùng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Duyên Hà (đơn vị cung ứng xi măng) tiếp tục cấp xi măng cho các xã đã thực hiện nghiêm túc Thông báo số 14/VP-TB ngày 29/4/2014 thuộc các huyện, thành phố với tổng khối lượng 9.574,00 tấn, trong đó:

- Huyện Vũ Thư:	6.635,75 tấn;
- Huyện Quỳnh Phụ:	1.389,40 tấn;
- Huyện Hưng Hà:	704,60 tấn;
- Huyện Kiến Xương:	768,30 tấn;
- Thành phố Thái Bình:	75,95 tấn.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Số lượng xi măng trên đã được phê duyệt tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Yêu cầu:

+ Sở Thông tin và Truyền thông thông báo khối lượng xi măng cấp cho các xã thuộc các huyện Vũ Thư, Quỳnh Phụ, Hưng Hà, Kiến Xương và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình trên Cổng thông tin Điện tử của tỉnh;

+ Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo khối lượng được cấp tại Công văn này;

+ Quỹ Đầu tư và Phát triển Thái Bình chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình và doanh nghiệp cung ứng xi măng tổ chức giao, nhận xi măng cho các địa phương theo khối lượng được cấp tại Công văn này;

+ Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình và Ủy ban nhân dân các xã được cấp xi măng hỗ trợ thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng xi măng; thanh, quyết toán khối lượng xi măng được hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình đảm bảo quy định của tỉnh và quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Ca

Phụ lục: KHỐI LƯỢNG XI MĂNG CẤP CHO CÁC XÃ THUỘC CÁC HUYỆN: VŨ THƯ, QUỲNH PHỤ, HƯNG HÀ VÀ KIẾN XƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 1320 /UBND-NN ngày 22 /5/2014 của UBND tỉnh).

STT	Huyện/xã	Lượng xi măng được duyệt (tấn)	Lượng xi măng đã nhận (tấn)	Lượng xi măng được cấp tiếp (tấn)	Thời gian nhận
I	**Vũ Thư**			**6.635.75**	
1	Vũ Đoài	5.387,3	1.275,0	433,95	22-31/5/2014
2	Vũ Vân	2.600,9	1.928,8	276,40	22-31/5/2014
3	Minh Quang	1.992,2	1.498,3	315,00	22-25/5/2014
4	Bách Thuận	4.046,4	3.065,0	505,45	22-31/5/2014
5	Xuân Hòa	2.004,2	1.307,9	696,10	22/5-05/6/2014
6	Song An	2.518,8	1.506,3	302,80	22-25/5/2014
7	Hồng Phong	2.774,5	2.512,2	262,30	22-25/5/2014
8	Việt Hùng	2.655,7	2.102,4	553,30	22/5-06/6/2014
9	Tự Tân	3.449,1	2.577,6	399,45	22-31/5/2014
10	Minh Khai	1.808,4	1.333,3	179,30	23-26/5/2014
11	Hòa Bình	1.752,5	643,1	1.109,40	22/5-10/6/2014
12	Duy Nhất	4.815,3	3.472,7	854,30	22/5-10/6/2014
13	Tân Hòa	2.408,2	2.337,4	58,20	23-24/5/2014
14	Việt Thuận	3.245,5	2.618,7	410,45	23-31/5/2014
15	Tam Quang	1.666,5	1.405,2	261,30	23-30/5/2014
16	Vũ Hội	1.123,1	1.105,05	18,05	23/5/2014
II	**Quỳnh Phụ**			**1.389,40**	
1	Quỳnh Bảo	1.614,0	1.173,6	208,15	22-31/5/2014
2	An Dục	1.289,8	737,3	552,50	22/5-05/6/2014
3	Đồng Tiến	4.141,1	3.161,1	109,50	22-25/5/2014
4	An Thái	585,2	473,2	99,55	22-23/5/2014
5	Quỳnh Giao	2.090,3	1.502,6	419,70	22/5-03/6/2014
III	**Hưng Hà**			**704,60**	
1	Tiến Đức	4.027,1	2.311,4	267,60	22-28/5/2014
2	Hòa Bình	1.627,7	1.427,7	200,00	22-28/5/2014
3	Hồng Lĩnh	1.894,8	1.188,1	237,00	22-28/5/2014
IV	**Kiến Xương**			**768,3**	
1	Vũ Ninh	1.897,7	1.023,3	580,45	22/5-05/6/2014
2	Vũ Thắng	2.786,8	1.450,1	187,85	22/5-28/5/2014
V	**Thành phố**			**75,95**	
1	Đông Hòa	859,7	756,35	75,95	23-24/5/2014
	Tổng (I - V)			**9.574,0**	
(Chín nghìn năm trăm bảy mươi tư tấn).					

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
22/05/2014 08:29:28